

Mật Tạng Bộ 2\_ No.957 (Tr.320\_ Tr.327)

KINH KIM CƯƠNG ĐÁNH  
NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG DU GIÀ  
NHẤT THIẾT THỜI XỨ NIỆM TỤNG THÀNH PHẬT NGHI QUỸ  
\_MỘT QUYỂN\_

Phạn Hán dịch: Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_ Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam  
Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH.

Cúi đầu lạy **Phổ Hiền**

Chư Phật, Chuyển Luân Vương

Hiền chứng Đại Bồ Đề

Nhận tên **Kim Cang Giới** (Vajra-dhātu)

Vì chuyển **Giáo Sắc Luân**

Từ nơi đánh tuôn ra

**Đại Kim Luân Minh Vương**

Oai quang như chúng nhật (mọi mặt trời)

Bảy báu vây chung quanh

Làm hết thấy **Phật Đảnh**

Luân Vương của Luân Vương

Vừa hiện thân kỳ đặc

Các Thánh Chúng đều ẩn

Hơn hẳn, chẳng chung cùng

Chỉ một Thể của Phật

Tức Bà Già Phạm ấy

Dùng **Tự Tánh Trí quang** (ánh sáng của Tự Tính Trí)

Thành mặt trời uy diệu

Chiếu sáng khắp mọi nơi

Tồi hoại các tội tăm

Khiến **Tâm Bồ Đề** sanh

Lại dùng thân, khẩu, ý

Hết thấy Kim cang giới

Thành **Phật Sự Nghiệp Luân**

Lớn ngang bằng hư không

Khắp các cõi hữu tình

Chiếu sáng diệt tội chướng

Vọng Chấp, các Kiết Sử

Vì diễn **Pháp Bất Cộng**

Ban bảy báu Kế Châu

Khiến mau chứng Bồ Đề

Do đó xin quy y

\_ Ta y **Kim Cang Đảnh**

**Du Già Đại Giáo Vương**

Vì người tu Du Già

Biên tập Vi Diệu này

Môn Lý Thú thành Phật  
Tự tâm thành **Đẳng Giác**  
Sâu màu thấu năng lượng  
Đủ dùng, khéo bày kỹ  
Pháp **Vô Tướng Vô Ngôn**  
Tỳ Lô Giá Na Phật  
Nhất Tự Đảnh Luân Vương  
Pháp bí mật thù thắng  
Nghĩ niệm tụng Du Già  
Người tu Tam Muội này  
Hiện chứng Phật Bồ Đề  
\_ **Truyền Pháp A Xà Lê**  
Trước lựa chọn đệ tử  
Quyết định, tin trong sạch  
Đầy đủ các căn lành  
Giòng tộc, đủ tướng tốt  
Đủ Đức: *hiếu, trung, nghĩa*  
Tin giáo trọng Tam Bảo  
Ham thích nơi Đại Thừa  
Nghe gặp chư Bồ tát  
Thuận phương tiện của đời  
Tùy cơ mà hóa độ  
Không sanh tâm nghi hoặc  
Ham tu hạnh Bồ tát  
Tiến mạnh, không khiếm nhược  
Hộ Pháp, hành sáu Độ (sáu Ba La Mật)  
Xả bỏ thân, mệnh, tài  
Không che dấu lỗi lầm  
Cầu học **Du Già Giáo**  
Luôn đủ đại tinh tấn  
Giáp thế nguyện Đại Từ  
Ham **ba Môn giải thoát**  
Thích **bốn Tâm vô lượng**  
Thương xót chư hữu tình  
Tâm cứu tế không ngừng  
Cho đến khiến thành Phật  
\_ Thầy Quán Đảnh nếu thấy  
Như **Thắng Pháp Khí** này  
Dùng mọi loại phương tiện  
An ủi dỗ dành nói  
**Đại Thừa Bí Mật Môn**  
Các Như Lai ba đời  
Đều nhân vào Pháp này  
Mau được **Nhất Thiết Trí**  
Khai thị mọi thứ xong  
Dạy phát Tâm Bồ Đề  
Trao cho **Phật Tánh Giới**  
**Kim Cang Kiên Cố Cấm**  
Nên dẫn vào **Luân Đàn**

Quán Đảnh, trao chức vị  
Khiến ngắm nhìn Thánh Hội  
Chỉ bày **Tam Muội Gia** (Samaya: bản thệ)  
Từ nay đến thành Phật  
Đừng bỏ Tâm Bồ Đề  
Kính ngưỡng A Xà Lê  
Như chư Phật Thế Tôn  
Hết thầy lời dạy bảo  
Cần phải phụng hành hết.  
Không tìm lỗi của Thầy  
Tuỳ thấy hành phiền não  
Quán tham nhiễm vốn tịnh  
Nơi các chốn đồng học  
Không sanh tâm hiềm hận  
Kính như **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra)  
Cho đến các hàm thức  
Cũng không nên khinh não  
\_ Các hàng Trời, Thần Tiên  
Đều không nên làm lễ  
Không khinh khi, chê bai  
Tất cả vật nhìn thấy  
Cũng không được leo lên  
Vì đồng bên trong Đàn  
Chỗ chư Thánh cầm giữ  
Gần gũi A Xà Lê  
Đôi nhận các Nghi Quỹ  
An Khê cùng Mật Ngôn  
Tam Ma Địa vi diệu  
Luân, chày Kim Cang, chuông  
Vớ các Đạo Cụ khác  
Vì cầu được thành tựu  
Cho đến lên Phật Vị  
Luôn giữ không tạm bỏ  
\_ Ở trong Giáo Pháp này  
Một chữ chẳng nên hướng  
Người chưa Quán Đỉnh, nói  
Các Giáo Pháp Bản Tôn  
Trừ **Bản Thọ Pháp Sư**  
Dầu là bạn đồng hành  
Cũng không được nói ra  
Giả sử đã thành tựu  
Vừa nói, liền tan mất  
Hiện lãnh các tai ương  
Chết yếu, đọa Địa Ngục  
Thế nên thường thủ hộ.  
**Tam Muội Gia Cấm** này  
Chư Phật cùng diễn nói  
Chúng Thánh đều giữ gìn  
Nên học, đừng trái vượt

Với tu **Ngoại Nghi Thức**  
Tắm rửa, nhâm Xi Mộc  
Đạm, Đậu Khấu, hương xoa  
Khiến thân miệng sạch thơm  
Không ăn món hôi dơ (Huân tạp)  
Rượu thịt, các đồ thừa  
Thường ăn mặc sạch sẽ  
Khiến trong ngoài không dơ  
Không để móng dài nhọn  
Chỗ dơ, ngược nơi dạy  
Bên trong (nội) là sáu căn  
Dùng **ba Mật** tịnh trừ  
Ngoài (ngoại) là các Nghi Quỹ  
Pháp nước thơm tắm gội  
Hoặc duyên ngoài (ngoại duyên) chẳng đủ  
Liên dùng Pháp **tịnh trừ**  
Lý Thú tối thắng này  
Nên quán niệm chữ **Lam** ( 𑖅 -RAM)  
Như văn sau nói rõ  
Tịnh trừ dơ trong ngoài (nội ngoại cầu)  
Không tắm mà thành tắm  
Luôn mặc quần áo sạch  
Sạch sẽ như hư không  
Không dơ như **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)  
**Sự Lý** đều tương ứng  
Như Lai rất ngợi khen  
Người tu tập Du Già  
Theo Thầy nhận Bản Tôn  
Du Già Nghi Quỹ xong  
Hiểu rõ không nghi hoặc  
Sau đó cố gắng tu  
Ở tất cả thời xứ  
Niệm tụng đều thành tựu  
\_ Hoặc ở nơi nhàn tịnh  
Đanh sơn tùy ý muốn  
Đánh núi rất thù thắng  
Hoặc các Giáo đã nói  
Nơi chư Phật ngợi khen  
Hoặc tháp xưa, đền miếu  
Hoặc xây dựng tinh xá  
Y Giáo **tịnh trừ địa**  
Dùng phân bò xoa khắp  
Làm cho thật sạch sẽ  
Lại xoa Bạch Đàn Hương  
Tô đắp Mạn Đà La  
Vuông, tròn tùy lớn nhỏ  
Xếp bày các Thánh Vị  
Rải hoa mùa trang nghiêm  
Tùy sức bày đồ cúng

Hương xoa, nước Ứ Già  
Hương đốt, đèn, ẩm thực (thức ăn uống)  
Phan, lọng, chuông treo đủ  
Trần thiết bốn bên Đàn  
\_ Nếu có tượng Bốn Tôn  
Trong Thất, mặt hướng Tây  
Bạc Du Già hướng Đông  
Khi mới vào Đạo Tràng  
Tượng Phật thường trụ đời  
Cúi năm vóc sát đất  
N như Giáo quy mạng lễ  
Chân thật quán chư Phật  
Trần đầy cõi hư không  
Nhiều như là hạt mè  
Liên nên phát Tâm này  
*"Nay con lễ hiến khắp"*  
Liên lấy hương xoa tay  
**Kết Nhất Thiết Cúng Đường**  
**Tối Thắng Xuất Sanh Án**  
Trước, như thường chấp tay  
Đề ngang trái tim mình  
Các ngón, phải đề trái  
Phân đầu trợ nhau giao  
Thành **Kim Cang Hợp Chưởng**  
Hết thảy các mật ấn  
Đều từ đây mà ra  
Nên gọi **Hư Không Khố**  
Kết Án tụng Mật Ngôn  
Đề trên đánh, vận tâm  
Tưởng thân mình lễ khắp  
Chân mỗi một Như Lai  
Lại xả thân phụng hiến  
Chư Phật, Bồ Tát chúng  
Cầu thỉnh được gia trì  
Tụng **Nhất Thiết Kim Cang**  
**Bất Không Tam Ma Gia**  
**Chư Phật Sự Nghiệp Tâm**  
卍 卍 卍 卍  
**"Úm, tát phạ, vật"**  
) OM \_ SARVA VI (?VIH)  
Do Án Mật Ngôn này  
**Đăng Lưu** tự thân biến  
Mười phương vô biên cõi  
Trong đó như bụi nhỏ  
Chư Phật Đại Hải Hội  
Đều có thân của mình  
N như **Yết Ma Bồ Tát** (Karma-bodhisatva)  
Ở trước mỗi một Tôn  
Cầm các thứ cúng dường

Bỏ thân mà phụng hiến  
Đều mong được gia trì  
**Hối, Hỷ, Khuyển Thịnh, Hương**  
**Y Phổ Hiền Hạnh Nguyện**  
**Du Già Hoa Nghiêm** nói  
Liên kết **Già Phu Tọa**  
**Toàn, Bán** hoặc **Luân Già**  
Đều lấy phải đê trái  
Thân thẳng, chi tiết định  
Tay trái ngửa trên **Già**  
Ngửa tay phải để trên  
Liên phát **Tâm Đại Bi**  
Bạt tế, lợi an lạc  
Khấp hữu tình không sót  
Dùng **Tánh** này thành tựu  
**Bồ Đề Tâm Mật Ngôn**  
Tùy ý mà niệm tụng  
Phát **Bồ Đề Thắng Tâm**

卍

"A"

\*) A

Do thích tụng Mật Ngôn  
Phát **Tâm Bồ Đề** nên  
Tội diệt các tội chướng  
Được các ý vui thích  
Ngang bằng tất cả Phật  
Vượt trội hơn chúng Ma  
Không thể gây chướng ngại  
Đáng được thọ Thế Gian  
Sự cúng dường rộng lớn

\_ Lại nên chân thật quán  
**Căn, Trần, Thức**, các pháp  
Tự Tánh vốn đều **Không** (Sūnya:trông rỗng)  
Nghĩ nghĩa **Già Đà** (Gāthā: bài kệ) này  
Tất cả như hư không  
Hư không cũng không tướng (vô tướng)  
Các pháp tương ứng nên  
Duỗi khắp ở tất cả  
Tụng bốn câu Kệ này  
Mỗi một cảnh đã thấy  
Chiếu **Không** cũng là **Không**  
Do hiểu rõ **Thế Không**  
Tự thấy rõ Bản Tâm  
Trong sáng như trăng đầy  
Là **Năng Thủ, Sở Thủ**  
Ánh sáng **Tự Tính** thành  
**Thế Bồ Đề** kiên cố  
\_ Lại từ trong vành trăng (nguyệt luân)

Vọt ra Đại Pháp Luân  
Do Kim Cang tạo thành  
Các cãm đều nhọn bén  
Màu sắc như vàng ròng  
Tuôn khắp đại oai quang  
Hơn cả ngàn mặt trời  
Trụ trong mặt vành trăng  
Kim Cang tức **cực bên**  
Tròn (viên) hiển **mãn Phước Trí**  
Bén (lợi) là **không hỷ luận**  
Đoạn hoại các Vọng Chấp  
Quang (ánh sáng) là **Nhất Thiết Trí**  
Phá trừ các ngu tối.

— Đã thị hiện **Luân Hình**

Ngang bằng với hư không  
Hư không các Như Lai  
Đều vào hết trong Luân  
Liên quán **Trí Luân** này  
Biến thành **Kim Luân Vương**  
**Biến Chiếu Như Lai Thân**  
Hình, phục (áo quần) như trắng sáng  
Tất cả tướng tốt đẹp  
Dùng trang nghiêm **Pháp Thân** (Dharma-kāya)  
Đội mào báu Kim Cang  
Vòng hoa trang sức đầu  
Mọi báu, vật trang nghiêm  
Mang đầy đủ nơi thân  
Trì **Trí Quyền Đại Ấn**  
Ngồi ở toà Sư Tử  
Nhật luân, tòa sen trắng  
**Trí Quyền Ấn** như sau  
Co Trung (ngón giữa), tiêu (ngón út), vô danh (ngón vô danh) co  
Đầu Chi (ngón trỏ) để sau Đại (ngón cái)  
Tức thành Kim Cang Quyền  
Hữu (tay phải) nắm ngón trỏ trái  
Một lóng, mặt nơi tim  
Đây gọi **Trí Quyền Ấn**  
Nên tụng Mật Ngôn này



"**Bột-lỗ-úm**" (do nước này không có chữ tương đồng, nên dùng tiếng của ba chữ hợp thành một chữ để hô gọi)

\*) BHRŪM

Ba Mật vừa tương ứng  
Thân mình đồng Bản Tôn  
Hay vào khắp Phật Trí  
Thành Phật không có khó  
Được Trí, sức thọ mạng  
Được hết thấy **Biến Hành**  
Hiện chứng Đại Bồ Đề

Nên gọi **Giác Thẳng Ấn**

\_ Nếu tu Du Già này  
\_ Dầu hiện tạo vô lượng  
Các tội chướng cực nặng  
Đều vượt khỏi nẻo ác  
Mau chóng chứng Bồ Đề  
Vì hiện Tội Thượng này  
Nghĩa vi mật thâm sâu  
Nên trụ Đại Ấn này  
Quyền hay bền chắc giữ  
Biển Pháp Trí của Phật  
Bền vững chẳng tản mất  
Hay thành hết thấy ấn  
Nên gọi **Kim Cang Quyền**

\_ Hữu (tay phải) nắm ngón trở trái  
\_ Trong cõi nước mười phương  
Chỉ có một **Phật Thừa** (Buddha-yāna)  
**Đảnh Pháp** của Như Lai  
**Đẳng Trì** các **Phật Thể**  
Nên gọi là **Trí Quyền**

\_ Lại quán **Kim Cang luân**  
\_ Trang nghiêm vành trăng tim (Tâm nguyệt luân)  
Tiếp kết **Đảnh Luân Vương**  
**Thẳng Thân Tam Ma Gia**  
An: tim, trán, họng, đảnh  
Ấn ấy như trước làm  
Bền Kim Cang Hợp Chương  
Liên kèm dựng ngón giữa  
Giống như cánh sen xanh  
Co ngón trở đều an  
Lóng trên lưng ngón giữa  
Nên biết nghĩa Ấn Tướng  
Ngón cái là **Kiết Già**  
Ngón giữa là **thân Phật**  
Danh (ngón vô danh), tiểu (ngón út) thành **lửa sáng**  
Hai tay **Nhật Nguyệt Luân**  
Cổ tay **tòa Sư Tử**  
Nên gọi là **Như Lai**  
**Thẳng Thân Tam Ma Gia**  
Rồi tụng Mật Ngữ này:  
**ॐ 嚩 嚩 囉**  
**"Úm, bộc, khiếm"**  
\*) OM \_ BHŪH KHAM  
Đây Mật Ngôn ba chữ  
Tỳ Lô Giá Na Phật  
Cùng một chữ không khác



Dùng Ấn Mật Ngôn này  
\_ An tim thành **Kính Trí** (Đại Viên Kính Trí)  
Mau được Tâm Bồ Đề  
Thê Kim Cang kiên cố  
\_ An nơi trán nên biết  
Thành **Bình Đẳng Tánh Trí**  
Mau được Quán Đảnh Địa  
Nhóm **Phước** trang nghiêm thân  
Mật Ngữ lúc ấn miệng  
Thành **Diệu Quan Sát Trí**  
Tức hay chuyện Pháp Luân  
Được **Phật Trí Huệ Thân** (Thân Trí Huệ của Phật)  
\_ Tụng Mật Ngôn ấn đánh  
Thành **Thành Sở Tác Trí**  
Chứng **Phật Biến Hóa Thân** (Thân biến hoá của Phật)  
Hay phục kẻ khó phục  
\_ Do Ấn Mật Ngôn này  
Gia trì thân mình thành  
**Pháp Giới Thế Tánh Trí**  
**Tỳ Lô Giá Na Phật**  
**Hư Không Pháp Giới Thân** (Thân Hư Không Pháp Giới của Đại Nhật Phật)  
\_ Liên chia Ấn làm hai  
Kim Cang Quyển từ trán  
Dẫn dần đến sau ót  
Liên thẳng hai ngón trở  
Mỗi chỗ quán ba lần  
Liên buông từ ngón út  
Như áo Trời rũ xuống  
Tụng **Nhất Thiết Quán Đảnh**  
**Tam Ma Gia Bảo Tâm**  
永  
"Đát-lam"  
\*) TRĀM  
Do Ấn Mật Ngôn này  
Liên mong cõi hư không  
Hết thấy thế giới Phật  
Dùng mao báu Kim Cang  
Luân, vòng hoa, tơ lụa  
Cho Quán Đảnh đầy đủ.  
\_ Làm vui cho Thánh Chúng  
Hai tay để trước tim  
Ngang chưởng vỗ ba lần  
Nên tụng Mật Ngôn này  
茶  
"Cốc" (hác)  
\*) HOỊ  
Do Nghi **Phách Chưởng** (vỗ tay) này  
Luân Vương với quyền thuộc  
Vui thích mà yêu thuận

Mau mắn việc **Du Già**  
Ý nguyện Tất Địa Quả  
Sẽ được Thể bền chắc.

\_ Tiếp bày Nghi **Cúng Đường**  
Dâng Bồn Tôn, Thánh Chúng  
Làm Kim Cang Hợp Chưởng  
Nghi thức như trước nói  
An trên đánh đầu mình  
Tụng **Hư Không Khô Tạng**  
**Đại Bồ Tát Mật ngôn**  
Nên suy nghĩ như vậy  
Từ trong Ấn tuôn ra  
Các mây biển cúng dường  
Út Già, các nước thơm  
Chư Thiên các kỹ nhạc  
Nhóm **Ca, Vu, Hy Hý**  
**Đồ Hương, hoa, Thiêu Hương**  
**Ấn uông, đèn, Hiền Bình**  
**Kiếp Thọ**, các loại báu  
Phất trắng, lọng, đài, gác  
Phước báu, phan, chuông, bội (vật đeo)  
Châu (chuỗi ngọc), Anh (chuỗi Anh Lạc), trướng, vòng hoa  
Cung điện, Trời nam nữ  
Vớ hết thấy tất cả  
Vật dụng của Người, Trời  
Ở Thiệm Bộ Châu này  
Vớ mười phương cõi Phật  
Hoa trên bờ dưới nước  
Trời, Người đều ưa thích  
Phước cảm kèm biến hóa  
Hoa, gái đẹp ưa mang  
\_ Lại dùng nơi Trời Người  
Hết thấy hương bồn thể  
Hương hoà hợp, biến dịch  
Hương đốt, xoa, hương bột  
Mọi thứ loại khác nhau  
Thơm phức rất thích ý  
\_ Lại hiến các Trời Người  
Hết thấy **Bồn Thể Quang** (ánh sáng của bồn thể)  
Tự tánh với sai biệt  
Sáng thù thắng vừa ý  
Trong ba cõi ba đời  
Tất cả Trời cúng dường  
Có nhiều loại khác nhau  
Như Kinh **Kim Cang Đảnh**  
Vớ các **Bí Mật Giáo**  
Tất cả **chúng Đại Thừa**  
Nhóm **Khế Kinh** đã nói

Vật cúng dường rộng lớn  
\_ Trước phụng hiến Bồ Tôn  
Cùng các quyền thuộc xong  
Tiếp dẫn dần vòng khắp  
Các Thế Giới mười phương  
Tận Hư Không Pháp Giới  
Trong cõi như bụi nhỏ  
Chư Phật Đại Hải Hội  
Trước mỗi một Thánh Chúng  
Cúng dường khắp rồi trụ

\_ Lại quán sát mười phương  
Phát lời Nguyện như vậy:  
*"Nay con thỉnh chư Phật  
Đấng chưa chuyển Pháp Luân  
Nguyện mau chuyển Pháp Luân  
Đấng muốn vào Niết Bàn  
Nguyện thường trụ tại đời"*

\_ Lại khởi niệm như vậy:  
*"Vô biên các Hàm Thức  
Chìm đắm trong sáu nẻo  
Do tự tâm hư vọng  
Cảm các thứ nghiệp báo  
Hủy Phật Tánh, chẳng biết  
Thật là rất đáng thương  
Nay con làm sao cứu ?!..."*

\_ Sau đó lại suy nghĩ:  
*"Con đã gom Phước Nghiệp  
Nên dùng cứu giúp họ  
Do con hiến **Đồ Hương** (hương xoa bôi)  
Nên được năm Pháp Thân  
Nguyện từ nhóm này tuôn  
Năm **Đồ Hương Vô Lậu**  
Xoa sáng kẻ nóng nảy  
Phá nát các Địa ngục  
Tất cả sự nóng bức"*

\_ Hiến **Hoa** nên sẽ được  
Băm hai (32) tướng Đại Nhân  
Lại hồi hướng Phước này  
Thành đài hoa Diệu Giác  
Duỗi sáng chiếu chạm khắp  
Cảnh giác nẻo Trời, Người  
Tham đắm các cảnh Dục  
Bị **tám Khổ** bao vây  
Thiên Lạc (niềm vui của cõi Trời) biến hoá Khổ  
Nguyện các Trời, Người ấy

Tâm Bồ Đề rộng tốt (phu vinh)  
Được **Phổ Hiền Thường Lạc**

\_ Do con dâng **Phân Hương** (hương thiêu đốt)  
Được **Phật Vô Ngại Trí** (Trí không ngăn ngại của Phật)  
Sạch vui (duyệt trạch) đủ đoan nghiêm  
Hồi thí mây hương này  
Thơm tho khô nước lạnh

\_ **Hiền Thục** (thức ăn uống) được Pháp Hỷ  
Vị Thiên Duyệt giải thoát  
Hồi thí cho nạ quý  
Tuôn mưa các vi diệu  
Thức ăn uống, Cam Lộ  
Nguyện ăn thức gia trì  
Thấy đều được đầy đủ  
Lìa hẳn khổ đói khát  
Tham lam, các nghiệp ác

\_ **Hiền Đền** được ngũ nhãn (năm loại mắt)  
Chiếu sáng A Tu La (Asura)  
Đoạn dứt tâm kiêu ngạo  
Sân Si ham đấu tranh  
**Bàng Sanh** bị đánh đập  
Ăn nuốt hại lẫn nhau  
Nguyện được Tâm Từ Bi  
Thường sanh nẻo Trời, Người  
Cõi Trời **Sắc, Vô Sắc**  
Tham đắm vị Tam Muội  
Nguyện thoát trói buộc này.

\_ **Hiền nước thơm** Ứ Già  
Chứng Bình Đẳng Tánh Trí  
Làm Pháp Vương ba cõi  
Hồi thí tuôn rót xuống  
Nước Kim Cang Cam Lộ  
Quán rửa loài dưới nước (thủy cư giả)  
Lìa hẳn nẻo Bàng Sanh  
Mau được **Tịnh Pháp Thân**  
Dưới suốt đến **Vô Gián** (địa ngục vô gián)  
Hết thảy các Địa Ngục  
Khổ cụ (vật dụng gây khổ) nát như bụi  
Đều thành đất trong mát (thanh lương)  
Các loài bị thọ khổ  
Giải thoát, sanh Tịnh Độ

\_ Dâng **Hy** (Hy Hỷ) thường được vui  
Dâng **Tiểu**, Phật thương xót  
Dâng **Ca** được Pháp Âm

Cúng **Vu** được thần thông  
Dâng **Bình** được Hiền Bình  
Hay mãn Nguyên ưa thích  
Hiển **Bảo** được mọi báu  
Do hiển **Cây trang nghiêm**  
Được Phật y Giác Thọ (cây giác ngộ)  
Dâng **Tràng** được vũ bảo (tuôn mưa báu)  
Hay cứu giúp kẻ nghèo  
Cúng **Phan** vượt hơn Ma  
Hiển **Linh** (chuông) mọi người theo  
Dâng **Anh** (chuỗi Anh lạc) được nghiêm cụ (vật dụng trang nghiêm)  
Hiển **Man** (vòng hoa) được mao báu  
Dâng **Hoạ** được Phật dung (dung mạo của Phật)

\_ Lại dùng nhóm Phước này  
Hồi thí cõi hữu tình  
Không tận không dư sót  
Bốn loài (tứ sanh) trong sáu nẻo  
Cho đến dùng thân mình  
Tâm, miệng **ba Kim Cang**  
Cõi đất nước lửa gió  
Vòng khắp nơi vô biên  
Ngang **Hư Không Pháp Giới**  
Ban cho các Hàm Thức  
Thọ dụng sự vui thích  
Trụ **Vô Duyên Bi** này  
Thường cứu bạt lợi lạc  
Đều cùng hồi hướng hết  
Nguyện thành Đại Bồ Đề  
Ứng **Nhất Thiết Trí Trí**  
\_ Sau đó lại quan sát  
*"Tất cả Pháp đều Không (trống rỗng)  
Ba **Luân Thế** chẳng có  
Nên biết không chỗ được (vô sở đắc)"*  
Trụ Tam Ma Địa này  
Hay chân thật bạt tế  
Được Phước Lợi vô hạn  
Chỗ làm mau thành tựu  
Lúc tác **Quán Niệm** này  
Tụng **Tối Thắng Xuất Sanh**  
**Chủng Chủng Cúng Đường Tạng**  
**Quảng Đại Nghi Như Lai**  
**Nhất Thiết Cúng Đường Tâm**  
**ᜆ**  
"Úm"  
\*) OM  
Do Mật Ngữ Ấn này  
Gia trì oai lực nên

Dầu Quán Tướng chẳng thành  
Nơi chư Phật Hải Hội  
Đều có như bên trên  
Các mây biển cúng dường  
Chân thật thành tựu đủ  
Do chư Phật thành đế  
Pháp Nhĩ đã thành nên  
Tiếp nên tụng Bốn Tôn  
**Nhất Bách Bát Danh Tán** (Bài tán 108 tên)  
Làm Kim Cang Hợp Chướng  
Bên trái tim, cúi đầu  
Đây là Nghi **Kính Lễ**  
Nên dùng lời đẹp hay  
Xướng **Kim Cang Ca** này

\_ Lại tụng **Hy Hý Mật**

*Ngôn, Ấn dùng Ấn trước*

ॐ वज्र संघ ॐ

"**Úm, phạ nhật-la tát đỏa, tăng nghiệt-la, hạ**"

\*) OM \_ VAJRA (?VAJRA-SATVA) SAMGRA (?SAMGRAHA) KSAM

\_ Không đổi Kim Cang Chướng

Hợp tý (cánh tay) duỗi an trán

Đây là hiển **Hoa Man** (vòng hoa)

Đọc nhẹ nhàng ngợi khen

वज्र रत्न मनु त्रम

"**Phạ nhật-la, la đát-năng, ma nỏ, đá lam**"

\*) VAJRA-RATNA MANU TRAM

\_ An trên từ nơi rốn

Đưa dân lên đến miệng

Là **tấu Ca** liền tụng

वज्र धर्म गायत्र

"**Phạ nhật-la, đạt ma, nga dã nại**"

\*) VAJRA-DHARMMA (?VAJRA-DHARMA) GĀYADA

\_ Bên phải tim, xoay chuyển

Kim Cang Hợp Chướng xong

Lại an ở trên đánh

Là **tấn Kim Cang Vũ**

Như trên tụng, lại xướng

वज्र कर्म ॐ व

"**Phạ nhật-la, yết ma, ca lộ, bà phạ**"

\*) VAJRA-KARMMA (?VAJRA-KARMA) RŪBHAVA (?KARODBHAVA)

\_ Do bày Bí Mật này

Du Già, Ca, Vịnh, Tán

Khen ngợi Như Lai nên

Thành Phật còn chẳng khó  
Huống chi cầu thành tựu  
Nên biết vì sao vậy  
Ấy là tất cả **Lạc** (niềm vui)  
Chẳng như **Bạc Già Phạm**  
**Kim Cang Tát Đọa Lạc**  
Cho nên mau thành tựu

\_ Tiếp dùng **Bốn Bộ Mẫu**  
**Phật Nhân Ấn Mật ngôn**  
Ngang tim tụng bảy biến  
An bốn hoặc năm chỗ  
Bốn: tim, trán, họng, đánh  
Năm: trán và hai vai  
Tim. họng, xả trên đánh  
Mỗi chỗ tụng một biến  
ấn này làm như trên  
Kim Cang Hợp chương xong  
Kèm co hai ngón trở  
Hợp móng, kèm dụng Đại (ngón cái)  
Đều đè cạnh ngón trở  
Là **Phật Nhân Mật Ngôn**

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

"**Nặng mặc tam mãn đá một đà nam. Úm, một đà, lộ giả nễ, sa-phạ ha**"

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM\_ BUDDHA RUCANI

(?LOCANE)\_ SVĀHĀ

Do Bộ Mẫu gia trì  
Bốn Tôn và quyền thuộc  
Đều cùng vui, yêu nhớ  
Tu Du Già đầu có  
Vi phạm thiếu các Pháp  
Xót thương không chấp lỗi  
Cũng chẳng ép điều khác  
Người trì các Mật Ngôn  
Nêu chẳng làm Pháp này  
Không được để thiếu sót  
Huống chi phạm Bốn Thệ (tam ma gia: Samaya)  
Nếu không y Du Già  
Làm sự pháp niệm tụng  
Không đời Đan, Xá Lợi  
**Phi thời xứ** (chẳng đúng thời, đúng chỗ), bất tịnh  
Nếu kết ấn tụng trì  
Nhất định bị tai ương

\_ Tu hành các **Tôn Giả**  
Trong năm trăm do tuần  
Tôn đều không giáng phó  
Cũng chẳng ban Tát Địa  
Do oai đức Luân Vương

Đoạn hoại tất cả pháp  
Bởi thế hết thấy Thời  
Trước làm gia trì này  
Làm Sự Pháp Nghi nào  
Chẳng hứa **phi thời xứ** (chẳng đúng thời, đúng chỗ)  
Niệm tụng cầu thành tựu  
Làm **Luân Vương Oai Đức**  
**Tối Thắng Vô Cực Tôn**  
Chẳng cần **vô hạn ước** (không có hạn ước)  
Giáng phó **phi thời xứ**  
Thuần tịnh, không hý luận  
Giáo Mạng chẳng thể phạm  
Cho nên không mất kỳ (hạn kỳ)  
Liên xung tụng, khái thỉnh  
**Du Già Lý Thú Môn**  
Tự tim đã dựng lập  
Tự thân làm Bôn Tôn  
Gom các **Thể Như Lai**  
Gia trì làm thân mình  
Khắp cả hư không giới  
Làm cung điện an trụ  
Thân mình ở bên trong  
Trụ **Bôn Tôn Du Già**  
Thánh quyền thuộc vây quanh  
Thành **Đại Mạn Đà La**  
Do đây nên vô ngại

\_ Lại vì các hành giả  
Chưa đạt **Không, Vô Tướng**  
**Thể Tánh Như Lai** nên  
Giáo Vương trong Du Già  
Chỉ một **bình đẳng, tịnh**  
Quán thân biết **Không Tướng** (Tướng trống rỗng)  
Tức là Bôn Tôn mình  
Do Thắng Giải này nên  
Ở tất cả thời xứ  
Niệm tụng được thành tựu  
\_ Lại làm **Trí Quyền** trước  
Tụng Mật Ngôn một chữ  
**Thân quán** như trước nói  
Luân Tê (trục bánh xe) trong trắng tim  
Hiện một chữ màu vàng  
Đầu lưỡi cũng như vậy  
Tức chữ đó là Luân  
Luân ấy làm Chuyển Luân  
Màu sắc như vàng ròng  
Đủ bảy báu vây quanh  
Ngay trước báu **Bảo Luân** (Ratna-cakra)  
Báu khác xoay theo phải



Ngọc báu (Mani-ratna) cùng vô lượng  
Chúng Ma Ni vây quanh  
\_ Tiếp **Bảo Nữ** (Strī-ratna) cũng cùng  
Vô biên Cung Nữ đến  
Ngựa báu (Asva-ratna) với voi báu (Hasti-ratna)  
Chủ khổ tàng (Ratna-garbha-kundali), Thần báu (Puraṣa-ratna: Bê tôi báu)  
Thống lãnh quyền thuộc mình  
Vô lượng chúng đứng hầu  
Bình báu (Khaḍga-ratna: Tướng Quân báu) cầm Kim Cang  
**Vô Năng Thắng** làm soái  
**Phật Như Lai Mẫu**  
Cùng báu ở tám phương  
Như **Thế Kim Luân Vương** (Kim Luân Vương của đời)  
Đủ bảy quyền thuộc báu  
**Như Lai Đảnh Luân Vương**  
Dùng Phật Vô Thượng Bảo (báu vô thượng của Phật)  
Làm quyền thuộc vây quanh  
\_ Khi làm **quán niệm** này  
Tụng Bốn Tôn Mật Ngữ  
Mỗi biến chân thật quán  
Từ đây thành thân Phật  
Khắp thể, trong chân lông  
Tuôn ra khắp tất cả  
Thế giới như bụi nhỏ  
Thân Như Lai duỗi khắp  
Tận các cõi hữu tình  
Bạt tế , lợi, an lạc  
Vì chuyển **Chánh Pháp Luân**  
Hiện Thần Thông Du Hý  
Tồi phục tất cả Ma  
Khiến hiện chứng Tất Địa  
Vui vẻ mà thọ dụng  
Quay lại, vào thân mình  
Trụ **Tam Ma Địa Niệm**  
Cho đến khi mỗi mệ  
Hoặc trăm tám (108), bảy, ba

\_ Lại kết **Thắng Thân Ấn**  
Tụng Mật Ngôn ba chữ  
Hãm một (21) tùy theo Nghi  
Liên lấy chuỗi Bồ Đề  
Đề trong lòng bàn tay  
Ngang tim, tụng Mật Ngữ  
Ba biến hoặc bảy biến  
Nâng Châu (tràng hạt) an trên đảnh  
Tụng **Kim Cang Ngũ Tâm**  
†  
"Lãm"  
\*) RAM

Do dùng Mật Ngữ này  
Gia trì Niệm Châu (tràng hạt) nên  
**Tôn Mật Ngữ** đã tụng  
Một biển lần một châu (hạt châu)  
Một thành một ngàn biển  
Hai tay ngang trước tim  
Đều nhóm tụ năm ngón  
Đầu tiên từ Mẫu Châu  
Một biển lần một hạt  
Cùng Mật Ngôn bằng nhau  
Đến Mẫu Châu quay lại  
Không được qua Mẫu Châu  
Sẽ bị tội vượt Pháp  
Vạn, ngàn hoặc trăm tám (108)  
Một số làm thường định  
Chẳng nên có thêm bớt  
\_ Số hạn đã xong rồi  
Lại nâng hợp gia trì  
Đề ở chỗ sạch sẽ  
Kính châu (tràng hạt) như kính Phật  
Không được khinh chê bỏ  
**Du Già Châu Kinh** nói  
**Châu** là quả Bồ Tát  
Trong đây **Lậu** đã hết  
Chi xấu là **Quán Âm**  
**Mẫu** (mẫu châu) là **Di Đà Phật**  
Do đó chẳng nên vượt  
Do Châu tích Công Đức  
Mau chóng được thành tựu

\_ Tiếp bày **cúng dường** trước  
Lại kết **Trí Quyền Ấn**  
Vào **Tam Ma Địa** trước  
Quán niệm ở một chữ  
Suy nghĩ nghĩa chữ ấy  
*"Các pháp vốn không hoại  
Không bụi cũng không nhiễm  
Thanh tịnh như hư không  
Vì trong sạch như không (hư không)  
Tất cả Pháp không hoại  
Vì các Pháp không hoại  
Tất cả Pháp vốn Tịnh  
Các Pháp vốn tịnh nên  
Tất cả Pháp không nhiễm  
Các pháp chẳng nhiễm, nên  
**Không, Tịnh** chẳng thể được"*  
Quán nghĩa chữ tương ứng  
Tâm duyên trụ ở Lý  
Chẳng duyên ở chữ ấy

Đông một Thê thanh tịnh  
Vòng khắp nở Pháp Giới  
Đắc được **Vô Hỷ Luận**  
**Luân Vương Thật Tướng Định**  
Cho đến ở một niệm  
Tịnh Tâm tương ứng nên  
Được **Vô Thượng Chánh Trí**  
Vô thi tích tội chướng  
Mau diệt, không dư sót  
Các Như Lai mười phương  
Bổn Tôn đều hiện tiền  
Mãn mọi sự mong cầu  
Thế gian, xuất thế gian  
Tất cả đều ban cho  
Cho đến trong hiện đời  
Thành tựu thân Bổn Tôn

\_ Lại kết **Thân Thắng Ấn**  
Tụng Mật Ngôn ba chữ  
Liên quán Tâm Bồ Đề  
Suy nghĩ môn chữ A  
**"Các pháp vốn chẳng sanh"**  
Mỗi lúc tác **Quán Niệm**  
Nên cùng vận Định Huệ  
Nếu như quán chữ A  
Vừa quán liền hiểu thấu  
**Các Pháp vốn chẳng sanh**  
Biến **vốn chẳng sanh** nên  
Gọi là **Xa Ma Địa** (Śamatha:Chỉ)  
Đề Quán (chân thật quán) Thê chữ ấy  
Là **Tỳ Bà Xá Na** (Vipāśyana:Quán)  
Đây gọi là **Song Vạn**  
Các **quán** đều như vậy

\_ Lại kết **Thắng Thân Ấn**  
Ở tim, trán, họng, đánh  
Một lần kéo Ấn mở  
Tụng **Giải Thoát Tâm** này  
**ॐ**  
**"Bột-lỗ-úm, mục"**  
\*) BHRŪM  
Do Ấn Mật Ngôn này  
Thánh Chúng được lia phược (sự cột trói)  
Đều trở về Bổn Cung  
Người tu tập Du Già  
Đến nơi đất giải thoát  
\_ Lại kết **Phật Nhãn Ấn**  
Tụng Phật Mẫu Mật Ngôn  
Như trước gia trì thân

Lại dùng trong Bốn Bộ  
**Vô Năng Thắng Minh Vương**  
Mật Ngôn ấn thân mình  
Năm chỗ như Pháp trước  
Tám ngón hai bàn tay  
Giao nhau trong bàn tay  
Ngón cái mở hơi co  
Hơi cách cạnh ngón trở  
Tụng **Tâm Mật Ngôn** này

☸

**"Hông"**

\*) HUM

Do làm Gia Trì này  
Ở tất cả thời xứ  
Ma oán chẳng thể xâm  
Cọp, sói, các trùng độc  
Người tâm ác, Phi Nhân  
Đều không dám lấn hiếp  
Như Lai mới thành Phật  
Ở dưới cây Bồ Đề  
Dùng Ấn Mật Ngôn này  
Tồi hoại quân Thiên Ma

\_ Nếu vào nơi tiêu tiêu (nhà xí)

Dùng **Xúc Thân Phần Nộ**

**Ô Sô Sa Ma Ấn**

Tay phải nắm làm quyền  
Thắng ngón cái gia trì  
Năm chỗ như trước nói  
Tụng Tâm Mật Ngôn này

☸ ☸ ☸

**"Úm, đặc-lật ca"**

\*) OM \_ TRUKA

Do làm gia trì này  
Vào mọi nơi đơ ướ  
Ma chướng không được tiện (không có dịp hãm hại)

\_ Tiếp bày **Thời Niệm Tụng**

Trong **Du Gà Giáo Vương**

Như Lai đã ngợi khen  
Không có thời, hướng, chỗ (thời phương xứ)  
Nên biết không gián đoạn  
Bốn Thời hoặc ba Thời  
Hai Thời đến một Thời  
Không gián đoạn mọi Thời  
Ba là sáng, trưa, chiều  
Thêm nửa đêm là bốn  
Hai Thời là sáng, tối

Một Thời tùy ý chọn  
Từ đầu cho đến cuối  
Đều y Nghi Quĩ này  
Nếu không Đản, Tịnh Thất  
Tùy chỗ làm Niệm Tụng

\_ Trước nên quán chữ **Lam** ( 𑖣 \_ RAM)  
Tịnh thân và tịnh xứ (nơi chốn)  
An chữ nơi trên Đảnh  
Phát lửa Trí thiêu đốt  
Thân, xứ không tro tàn  
Thanh tịnh như hư không  
Vừa trụ Tam Muội này  
Trăm kiếp chứa tội nặng  
Một niệm mau trừ sạch  
Phạm vào Tam Ma Địa  
Chẳng tính thân, tâm, tướng  
Vớ hình sắc phân biệt  
Chỉ chuyên quán một cảnh  
Do Pháp đầy gia trì  
Tịnh hai giới **không không**

\_ Liên ở trong hư không  
Quán chữ **A** ( 𑖠 ) thành điện  
Như cung Trời Đao Lợi  
Lại ở trong điện báu  
Như **quán niệm** đầu tiên  
Chữ A thành Tâm Nguyệt (vành trăng ở trái tim)  
Thứ tự chẳng sai khác  
Là **Phật Bất Không Thể** (Thê chẳng trống rỗng của Phật)  
Chỗ nghi ngờ không sạch  
Đều quán chữ **Lam** ( 𑖣 \_ RAM) đốt  
Do **Pháp Giới Tâm** này  
Oai lực của Mật Ngôn  
Đều sạch như Pháp Giới  
Nên biết nghĩa chữ **Lam** ( 𑖣 \_ RAM)  
Ấy là **Tất cả Pháp**  
**Vốn tịnh không cấu nhiễm**  
Do các pháp thanh tịnh  
**Tịnh, Nhiễm** chẳng thể được

\_ Chữ **A** ( 𑖠 ) Tâm Bồ Đề  
Cội nguồn (bản nguyên) của **Chủng Trí**  
Mẹ của tất cả chữ  
Ba đời mười phương Phật  
Đã nói tất cả Pháp  
Đều từ Thê chữ này  
Vừa niệm tức đồng xung

Hết thầy Pháp Như Lai  
Ở mắt, quán chữ này  
Liên hay thành Thiên nhãn  
Bốn **Tất** (Tất Địa) khác đây đủ  
Các **căn** khác cũng vậy  
Cho đến chỗ sắt, đá  
An bày, Để Quán Niệm (chân thật quán niệm)  
Năng động với thành vàng  
Tánh này thành Mật Ngôn  
Ba đời Giáo Pháp Phật  
Đều nói rõ chữ này  
Nghĩa ấy nói không cùng  
Đại khái nói chút ít  
Ấy là các chữ khác  
Đều xem ở chữ Phạm  
Chẳng phải chữ phương này

\_ Niệm Tụng đã xong rồi  
Hồi Thí nhóm Phước ấy  
Khiến khắp các hữu tình  
Nhu Ta không có khác  
Lại kính lễ Tam Bảo  
**Hồi, Hy, Khuyển Thỉnh, Hương**  
Ra ngoài chuyên Đại Thừa  
Cho đến một, bốn câu  
An tháp tu các **Thiện**  
Gom chứa Phước Nghiệp này  
Gia trì làm tư lương  
Tất Địa mau hiện tiền

\_ Lại diễn **Lược Nghi Quĩ**  
Nhu trước tụng chữ A (𑖀)  
Dùng phát Tâm Bồ Đề  
Tả Phu (mu bàn chân trái) đê Hữu Cổ (Đùi vế phải)  
Chân phải đê đùi trái  
Là **Nhu Lai Kiết Già**  
Liên kết **Trí Quyền Ấn**  
**Thân Thang** với **Quán Đảnh**  
Vỡ tay xong, lại bày  
Nghi **Kim Cang Hợp Chương**  
Tụng chữ **Úm** (𑖑\_ OM) cúng dường  
\_ Lại **Bộ Mẫu** gia trì  
Trụ **Trí Quyền** niệm tụng  
Xong rồi, như Nghi trước  
Lại nói **Lược Nghi Quĩ**  
Trước dùng **Nhất Thiết Phật**  
**Bộ Tâm Ấn Mật Ngôn**  
An năm chỗ hoặc bốn

An kia dùng tám ngón  
Phải đè trái xoa nhau  
Giao hợp trong lòng tay  
Kèm thẳng hai ngón cái  
Dính cạnh ngón trở phải  
Tụng **Nhất Thiết Phật Tâm**

ॐ ॐ ॐ ॐ

"Úm, nhĩ năng, nhưng"

\*) OM \_ JINA JI (?JIK)

\_ Nên dùng Ân, Minh này

Lúc gia trì thân mình

Liên đồng thân chư Phật

Tụng **Bộ Mẫu** gia trì

Làm **Trí Quyền** niệm tụng

Như trước ngòi **Toàn Già**

Hoặc làm **Luân Vương Toạ**

Tréo chân hoặc thông một

Cho đến thẳng một gối

Luân Vương: ba cách ngòi

Hoặc làm **Phổ Hiền Toạ**

Tay trái duỗi gối phải

Chân phải chặn đùi trái

Thành **Phổ Hiền Già Toạ**

Cách ngòi tùy ý chọn

Tức Kim Cang Hợp Chương

Tụng chữ **Úm** cúng dường

Số biên xong, lại bày

**Trí Quyền** tụng **Nhất Tự**

Ngày dùng **Bộ Tâm Ân**

Đêm dùng **Phật Nhãn Ân**

An năm chỗ gia hộ

\_ Tiếp nữa, lại diễn mở

Nghi **niệm tụng đơn giản**

Vì người tu Du Già

Không ưa thích nhiều Pháp

Hoặc việc đời cấp bách

Dùng Pháp rộng, sợ thiếu

Trước kết **Trí Quyền Ân**

Tức **Thẳng Thân** gia trì

\_ Tiếp bày Nghi **cúng dường**

Liên làm Pháp niệm tụng

Không có chỗ thiếu sót

Nếu như bị cấp bách

Sợ bị thiếu thời gian

Chỉ làm Trí Quyền Ân

Tụng **Bổ Tôn Mật Ngôn**

Bảy biến hoặc ba biến

Sau đó đi, đứng, ngồi  
Tùy ý mà niệm tụng  
\_ Nếu cầm chuỗi (Châu) đếm số  
Một trăm tám (108) chưa đủ  
Khoảng giữa không được nói  
Nếu cần nói nên quán  
Chữ **Lam** ( 𑖣 \_ RAM) ở trên lưỡi  
Khiến không bị gián đoạn  
Hoặc chỉ kết **Thắng Thân**  
**Đại Tam Ma Gia Ấn**  
Rồi niệm tụng cũng được  
Chi phần đều không thiếu  
\_ Vì sao hai Ấn này  
Dùng một, thành đủ Pháp?  
Do vừa kết **Trí Quyền**  
Hay nhiếp chư Như Lai  
Tùy thuận vào trụ xứ  
**Thắng Thân Tam Ma Gia**  
Khi kết Ấn này thời  
Tất cả Ấn đã thành  
Ba đời mười phương Phật  
Đã nói ra Mật Ấn  
Ở hết trong Ấn này  
Lại tất cả Như Lai  
Đồng một nhóm **Mật Hợp**  
Thành **một Pháp Thân** này  
Khiến không có hai Tướng  
Chư Phật đều tùy vui  
Bồ Tát đều kính phụng  
Trời, Rồng, Người, Phi Nhân  
Nhiếp phục mà quy mạng  
Do **nghĩa** như vậy nên  
Không chờ các Ấn trợ  
Một thành tất cả Ấn

\_ Nếu như thường niệm tụng  
Nên y Nghi Quỹ rộng  
Chẳng nên chấp **nghĩa** này  
Mà sanh Tâm lưỡi biếng  
Ta ở các Du Già  
Trong Kinh Đại Bí Mật  
Gom góp điều cần yếu  
Lược tập Kim Luân Vương  
Lý Thú mau thành Phật  
Du Già Nghi Quỹ hết.

NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG DU GIÀ NIỆM TỤNG NGHI QUỸ  
\_MỘT QUYỀN (Hết)\_



**Trường Khoan**, Quý ba, tháng năm, ngày ba mươi  
Ở chùa **Khuyến Tu**, viện **Tây Minh** viết xong\_ **Phạm Thừa** một lần xem xét  
hiệu đính xong.

01/01/2010